

Bản án số: 25/2017/DS-ST

Ngày: 20-9-2017.

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lâm Văn Bình.
2. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Y Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Đực – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2017, về tranh chấp hợp đồng mua bán, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2017/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn B, sinh năm 1984; Địa chỉ cư trú: ấp Phú B, xã B, huyện H, tỉnh ĐT. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L (tên khác: T), sinh năm 1961; Địa chỉ cư trú: ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh ĐT. Có mặt.

3. Người làm chứng: Anh Nguyễn T, sinh năm 1980; Địa chỉ cư trú: ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh ĐT. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 25/7/2017, trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn anh Nguyễn B, trình bày:

Vào ngày 18/3/2017 âm lịch anh có bán cá lóc giống cho ông Nguyễn Văn T, tên trong giấy chứng minh nhân dân là ông Nguyễn Văn L, với số lượng 60.000 con, cá 06 ly, với giá 180đ/con, thành tiền 10.800.000đ. Việc mua bán không có làm hợp đồng, thỏa thuận khi anh giao cá thì ông L trả tiền nhưng khi anh giao cá

thì ông L không trả tiền, hứa tuần sau trả, anh cũng đồng ý cho ông L nợ lại tuần sau.

Đến ngày 28/3/2017 anh đến gặp ông L đòi tiền thì ông L không chịu trả tiền và nại ra lý do cá không tốt nên nuôi không đạt. Nhưng lúc giao cá thì ông L khen cá tốt. Anh không có thỏa thuận nếu cá nuôi không đạt tỷ lệ thì không trả tiền, anh có hứa lên bắt cá lại. Sau đó anh suy nghĩ lại, không đồng ý bắt cá lại. Vì ông L đã thả cá lâu nếu gạn cá lên sẽ không đầy đủ, không biết ông L cho cá ăn bao nhiêu thức ăn nên anh có nói với ông L đến khi ra cá (bán cá thịt) thì tính tiếp. Nghĩa là, khi bán cá xong ông L phải trả tiền nhưng ông L đã bán cá xong vẫn không chịu trả tiền cho anh. Anh không đồng ý cho ông L trả 5.000.000đ. Nay anh yêu cầu ông Nguyễn Văn L (Nguyễn Văn T) trả tiền mua cá lóc giống còn nợ là 10.800.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn ông Nguyễn Văn L, trình bày:

Không nhớ ngày, khoảng tháng 12 năm 2016 ông có mua cá lóc giống của anh Nguyễn B cụ thể. Lần thứ nhất ông mua 11 muôn, trong đó mua dùm cho anh Nguyễn T 05 muôn (50.000 con). Sau khi anh B giao cá thì ông và anh T đã trả tiền đầy đủ. Lần thứ hai: Không nhớ ngày tháng năm 2017, hơn 20 ngày sau, kể từ ngày thả cá giống lần đầu thì ông điện cho anh B nói, không mua cá lóc giống của anh B nữa. Vì cá không tốt thì anh B năn nỉ ông mua cá tiếp tục nên ông cũng đồng ý mua thêm 08 muôn nữa, mỗi muôn 1.600.000đ, thành tiền 10.800.000đ, việc mua bán không có làm hợp đồng, thỏa thuận trả tiền ngay sau khi giao cá. Nhưng do ông mua cá lần đầu, cá xấu nên lần thứ hai anh B nói khi nào bán cá thì trả tiền, việc anh B nói khi nào bán cá trả tiền chỉ nói miệng nhưng hiện cá ông đã bán hết nhưng ông chưa trả tiền cho anh B.

Khi anh B giao cá cho ông thì ông có kiểm tra và thả xuống hầm. Lúc thả cá xuống hầm, ông không biết cá tốt hay xấu, nuôi được 20 ngày thì ông mới biết cá giống anh B bán cho ông không tốt. Nhưng hơn 01 tháng kể từ ngày thả cá thì ông có điện thoại nói với anh B là cá giống xấu thì anh B lên hầm của ông xem. Ông có nói với anh B tổng cộng ông mua cá của anh B trước sau 14 muôn, 06 muôn đầu đã trả tiền đầy đủ, chi phí ông bỏ ra hơn 30.000.000đ, thì ông lấy 15.000.000đ, còn cá trong hai hầm là 14 muôn (hầm 06 muôn, hầm 08 muôn) thì anh B đem về và anh B trả lại cho ông 15.000.000đ. Nghĩa là, ông trả cá giống lại cho anh B và anh B trả lại cho ông 15.000.000đ (phần nữa chi phí mà ông đã bỏ ra). Sau đó anh B đồng ý và hẹn 02 ngày sau lên bắt cá lại. Sau 02 ngày anh B không lên bắt cá lại nên ông điện cho anh B thì anh B nói khi nào bán cá, xem tỷ lệ như thế nào thì tính tiếp. Tính tiếp có nghĩa là nếu ông bán cá đạt tỷ lệ thì ông trả tiền cho anh B, còn không đạt tỷ lệ thì anh B phải bớt tiền cho ông.

Khi mua cá thì ông không có thỏa thuận với anh B nếu cá nuôi không đạt tỷ lệ thì không trả tiền, anh B có đòi tiền mua cá còn nợ thì ông có nói với anh B là cá xấu, xin anh B cho, vì hai hầm trước ông trả tiền đầy đủ, bao gồm hầm của anh T, ông không có năn nỉ anh B khi nào bán cá thì trả tiền.

Việc thả cá lóc giống xấu dẫn đến nuôi không đạt tỷ lệ, bán cá lỗ ông không có gì chứng minh. 08 muôn cá mà ông đã mua của anh B thì ông nuôi riêng, không biết thức ăn dùng bao nhiêu bao. Vì lúc đó ông còn nuôi hầm 06 muôn. Tổng cộng hai hầm 14 muôn thì ông cho ăn là 1811 bao thức ăn, ông nuôi cá được 165-170 ngày thì bán với giá 28.000đ/kg, được 30 tấn, với số tiền 840.000.000đ, các chi phí khác như tiền điện, tiền thuốc ông không tính, chỉ biết hai hầm lỗ 140.000.000đ.

Nay ông thừa nhận còn nợ anh Nguyễn B tiền mua cá lóc giống 10.800.000đ, nếu anh B đồng ý thì ông trả cho anh B 5.000.000đ, phần còn lại ông xin anh B cho. Nếu anh B không đồng ý nhận 5.000.000đ thì ông không đồng ý trả 10.800.000đ. Vì cá lóc giống anh B bán cho ông không tốt, nuôi không đạt tỷ lệ dẫn đến bán cá lỗ. Việc nuôi cá không đạt tỷ lệ là do con giống không tốt, thức ăn, cá bệnh chết nên hao hụt.

Người làm chứng anh Nguyễn T, trình bày:

Anh không có quan hệ bà con hay mẫu thuẫn gì với ông L, anh B. Không nhớ ngày tháng, chỉ nhớ đầu năm 2017 anh có mua cá lóc giống của anh B số lượng 50.000 con (05 muôn), không nhớ giá bao nhiêu. Việc mua bán chỉ nói miệng, thỏa thuận khi giao cá thì giao tiền. Khi anh B giao cá thì anh đã trả tiền đầy đủ. Cá giống anh mua của anh B là do ông L đặt dùm. Anh B giao cá cho ông L hai lần, tổng cộng 14 muôn, không nhớ giá bao nhiêu. Việc mua bán giữa anh B, ông L thỏa thuận như thế nào thì anh không biết.

Nếu lúc giao cá không đạt nghĩa là cá giống không tốt thì không nhận cá và không trả tiền. Việc mua bán không thỏa thuận nếu cá giống nuôi không đạt tỷ lệ, bán lỗ thì không trả tiền hoặc đòi tiền lại. Cá nuôi không đạt tỷ lệ có nhiều yếu tố như thức ăn, nguồn nước, giá cả. Khi mua cá giống của anh B anh nuôi được 07 đến 10 ngày thì anh thấy cá không đạt (chậm lớn), anh điện kêu anh B đến xem, anh B nói không sao nên anh tiếp tục nuôi. Sau đó anh nuôi cá chậm lớn, dẫn đến tỷ lệ cá nuôi không đạt. Khi anh B giao cá giống thì anh phân biệt được cá tốt, xấu, còn muốn biết chính xác là khoảng 7 đến 10 ngày sau. Mua cá giống của anh B nuôi không được tốt nên về sau anh không mua nữa. Nếu mua cá giống nuôi không tốt thì sẽ bỏ, mua cá giống khác thả tiếp, còn tiếp tục nuôi nếu bán cá có giá thì huê vốn, bán không có giá thì bị lỗ. Anh có nghe ông L còn nợ tiền mua cá giống của anh B 10.800.000đ. Nếu nuôi cá không đạt tỷ lệ, xin không trả tiền cá giống nếu người bán không cho hoặc không bớt thì cũng phải trả tiền. Nhưng sau này không mua bán với nhau nữa.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn L trả cho anh Nguyễn B số tiền còn nợ 10.800.000đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn B, yêu cầu ông Nguyễn Văn L trả tiền mua cá giống còn nợ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa người làm chứng anh Nguyễn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt, không có lý do. Nhưng anh T có lời khai với Tòa án. Do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Anh Nguyễn B và ông Nguyễn Văn L đều thừa nhận có thỏa thuận miệng về việc mua bán cá lóc giống với nhau là thật được quy định tại Điều 430 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đòi ông Nguyễn Văn L trả tiền mua cá lóc giống còn nợ là 10.800.000đ và không yêu cầu tính lãi. Xét yêu cầu của anh B là có căn cứ để chấp nhận.

Vì ông L thừa nhận còn nợ anh B 10.800.000đ. Ông L không đồng ý trả tiền cho anh B với lý do cá giống anh B bán cho ông không tốt, cá nuôi chậm lớn, không đạt tỷ lệ dẫn đến bán cá lỗ là không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét. Tại khoản 1 Điều 441 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định như sau “Bên bán chịu rủi ro đối với tài sản trước khi tài sản được giao cho bên mua, bên mua chịu rủi ro đối với tài sản kể từ thời điểm nhận tài sản, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác”. Như vậy, khi anh B giao cá giống cho ông L nếu cá không đảm bảo chất lượng thì ông L có quyền không nhận hoặc không mua. Mặt khác, anh B, ông L không có thỏa thuận nếu cá giống xấu, nuôi không đạt tỷ lệ, bán cá lỗ thì ông L không phải trả tiền.

Đồng thời, ông L và người làm chứng anh Nguyễn T đều trình bày việc cá nuôi không đạt tỷ lệ dẫn đến bán cá lỗ ngoài yếu tố con giống không tốt còn nhiều yếu tố khác như thức ăn, cá bệnh, nguồn nước, cá bán giá thấp. Như vậy, cá nuôi không đạt tỷ lệ không phải hoàn toàn do cá giống không tốt. Ngoài ra, ông L cho rằng anh B hứa khi nào bán cá thì trả tiền nhưng thực tế ông L đã bán cá rồi, vẫn không chịu trả tiền cho anh B là không hợp lý.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, đã có căn cứ xác định ông Nguyễn Văn L chưa thanh toán số tiền mua cá lóc giống 10.800.000đ cho anh Nguyễn B là thật. Tại

khoản 1 Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định nghĩa vụ trả tiền như sau: “1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng”. Vì vậy, buộc ông Nguyễn Văn L phải có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Công B số tiền mua cá lóc giống còn nợ là 10.800.000đ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 144, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định: Nguyên đơn anh Nguyễn Công B không phải chịu tiền án phí và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn ông Nguyễn Văn L chịu 540.000đ trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 229, Điều 144, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 430, khoản 1 Điều 440, khoản 1 Điều 441 của Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn B.

Buộc ông Nguyễn Văn L có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn B số tiền mua cá lóc giống còn nợ là 10.800.000đ (Mười triệu tám trăm nghìn đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1 Nguyên đơn anh Nguyễn B được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 05647 ngày 27/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

2.2 Bị đơn ông Nguyễn Văn L chịu 540.000đ (Năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong.

4. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện HN;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thùy Dung**